Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn
ISSN 2588-1213
Tập 135, Số 6D, 2026, *Tr. 133–146*; **DOI:** 10.26459/hueunijssh.v135i6D.8046

BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM TRONG HỢP ĐỒNG KINH DOANH BẢO HIỂM

Nguyễn Thị Vân Anh

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, tp Huế, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: **Nguyễn Thị Vân Anh** <vananhnt0904@gmail.com>

(*Ngày nhận bài: 04-09-2025; Ngày chấp nhận đăng: 10-08-2026*)

Tóm tắt: Bảo vệ quyền lợi của bên mua bảo hiểm trong hợp đồng kinh doanh bảo hiểm là một trong những nguyên tắc nền tảng của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, xuất phát từ đặc thù của sản phẩm bảo hiểm và sự bất cân xứng thông tin giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm. Việc thiết lập hệ thống quy phạm pháp luật bảo vệ chủ thể này nhằm bảo đảm sự cân bằng trong quan hệ hợp đồng và duy trì niềm tin của công chúng đối với thị trường bảo hiểm. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 theo Luật số 139/2025/QH15, đã có nhiều điều chỉnh nhằm khắc phục các hạn chế của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 và các lần sửa đổi trước đây, đồng thời tăng cường minh bạch và trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm trong quan hệ hợp đồng. Tuy nhiên, một số quy định liên quan đến bảo vệ quyền lợi của bên mua bảo hiểm vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định trong nội dung và kỹ thuật lập pháp.

Từ khóa: Bên mua bảo hiểm, hợp đồng kinh doanh bảo hiểm, Luật Kinh doanh bảo hiểm

PROTECTING THE INTERESTS OF THE INSURANCE POLICYHOLDER IN INSURANCE BUSINESS CONTRACTS

Nguyen Thi Van Anh

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet Street, Hue, Vietnam

*Corresponding author: **Nguyen Thi Van Anh** <vananhnt0904@gmail.com>

(*Received: September 04, 2025; Accepted: August 10, 2026*)

Abstract: The protection of the rights of the insured party in insurance business contracts represents one of the fundamental principles of insurance law, derived from the specific characteristics of insurance products and the inherent information asymmetry between insurers and policyholders. The establishment of a legal system safeguarding this party is intended to ensure contractual balance and maintain public trust in the insurance market. The Law on Insurance Business of 2022, as amended and supplemented in 2025 under Law No. 139/2025/QH15, introduced significant adjustments to address the shortcomings of the 2000 Law on Insurance Business and its subsequent amendments, while simultaneously enhancing transparency and accountability of insurers in contractual relations. Nevertheless, certain provisions concerning the protection of policyholders' rights continue to reveal limitations in both substantive content and legislative technique.

Keywords: Insurance policyholder, insurance business contract, Insurance Business Law

1. Đặt vấn đề

Bảo hiểm thực chất là việc con người phải dành ra một phần thu nhập trong kết quả lao động hàng ngày của mình để lập ra quỹ dự trữ đủ lớn bằng vật hoặc bằng tiền (quỹ đó gọi là quỹ dự trữ bảo hiểm) nhằm hỗ trợ tài chính cho việc đề phòng và hạn chế tổn thất khi hiểm họa chưa hoặc đang xảy ra và bù đắp, bồi thường kịp thời những thiệt hại và tổn thất về người, tài sản khi có hiểm họa xảy ra. Khi nền kinh tế ngày càng phát triển, nhu cầu bảo hiểm ngày càng đòi hỏi đa dạng do rủi ro khách quan là loại trừ, chỉ có thể hạn chế ở mức độ nào đó, thậm chí có nhiều hiểm họa rủi ro mới xuất hiện. Bên cạnh đó, nhờ sự phát triển của nền kinh tế, người dân có thu nhập ngày càng cao nên nhu cầu cần được bảo vệ một cách chủ động càng lớn. Từ nhu cầu đó nhiều loại hình bảo hiểm khác nhau ra đời như bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm dân sự [1]. Về mặt nguyên tắc, quan hệ bảo hiểm nói chung và quan hệ kinh doanh bảo hiểm nói riêng là quan hệ dân sự, các bên trong quan hệ bảo hiểm có tư cách pháp lý độc lập và có quyền thực hiện các giao dịch với nhau theo các nguyên tắc của thị trường. Tuy nhiên, trong thực tế, doanh nghiệp bảo hiểm thường lợi dụng vị thế là người am hiểu chuyên môn, người ban hành các điều khoản mẫu để đưa ra những thỏa thuận không công bằng hay những ràng buộc bất lợi đối với bên mua bảo hiểm. Các hành vi này có thể gây thiệt hại trực tiếp đến lợi ích của bên mua bảo hiểm, các bên liên quan khác như người được bảo hiểm, người thụ hưởng, ảnh hưởng lớn đến niềm tin của công chúng đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm và làm cho mục đích chính của hoạt động bảo hiểm không thể đạt được. Bên cạnh đó, một số vấn đề thực tế khác cũng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bên mua bảo hiểm có thể kể đến như: bên mua bảo hiểm không được giải thích đúng và đầy đủ về doanh nghiệp bảo hiểm, sản phẩm bảo hiểm; bên mua bảo hiểm với sự hạn chế về năng lực chuyên môn không nắm được tất cả các quyền, các cách thức bảo vệ quyền mà pháp luật đã ghi nhận để bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích của mình. Như vậy, pháp luật cần thiết được sử dụng để cải thiện vị thế của bên mua bảo hiểm. Hơn nữa, quyền lợi của bên mua bảo hiểm nếu không được bảo vệ tốt thông qua các quy định có hiệu quả điều chỉnh cao của pháp luật có thể tiềm ẩn

nhiều nguy cơ cho môi trường hoạt động kinh doanh bảo hiểm và tính lành mạnh của nền kinh tế.

Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 đã có nhiều cố gắng trong việc khắc phục một số tồn tại, hạn chế của Luật KDBH năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2010, 2019) về hợp đồng kinh doanh bảo hiểm đã không còn phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam và xu thế phát triển chung của thế giới [2]. Tuy nhiên một số quy định về bảo vệ quyền lợi của bên mua bảo hiểm trong hợp đồng kinh doanh bảo hiểm trong Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 vẫn còn những tồn tại hạn chế nhất định; ví dụ như sự bất hợp lý trong quy định về hậu quả của việc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác, quy định về điều kiện chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm hay quy định về thay đổi phí bảo hiểm, nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đúng thời hạn, đúng phương thức của bên mua bảo hiểm v.v. Điều này vừa là rào cản cho sự phát triển của thị trường kinh doanh bảo hiểm, vừa không bảo đảm được quyền lợi chính đáng của người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng.

2. Thực trạng quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi của bên mua bảo hiểm

2.1. Quy định về chủ thể tham gia bảo vệ quyền lợi bên tham gia bảo hiểm

Theo quy định pháp luật, sản phẩm bảo hiểm trước khi triển khai phải được doanh nghiệp bảo hiểm đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới, trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. So với Luật kinh doanh bảo hiểm 2000 trước đây thì Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 đã bổ sung các quy định cho phép doanh nghiệp bảo hiểm chủ động thiết kế, xây dựng sản phẩm bảo hiểm. Để đảm bảo sản phẩm bảo hiểm được thiết kế đúng với chính sách của nhà nước, Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 đã đưa ra các nguyên tắc khi xây dựng sản phẩm bảo hiểm như: tuân thủ pháp luật, phù hợp với thông lệ, chuẩn mực đạo đức, văn hóa và phong tục, tập quán của Việt Nam; ngôn ngữ sử dụng trong quy tắc, điều khoản bảo hiểm phải chính xác, cách diễn đạt đơn giản, dễ hiểu, các thuật ngữ chuyên môn cần được định nghĩa rõ trong quy tắc, điều khoản bảo hiểm; thể hiện rõ ràng, minh bạch quyền lợi được bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, phạm vi và các rủi ro được bảo hiểm, quyền lợi và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm, trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, phương thức trả tiền bảo hiểm, các quy định giải quyết tranh chấp; phí bảo hiểm phải được xây dựng dựa trên số liệu thống kê, tương ứng với điều kiện, trách nhiệm bảo hiểm và bảo đảm khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm.

Nội dung chấp thuận được thực hiện bao gồm thẩm định về tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị, sự phù hợp pháp luật của quy tắc, điều khoản bảo hiểm và thẩm định tính khả thi về mặt kinh tế, kỹ thuật của sản phẩm bảo hiểm. Về thủ tục chấp thuận sản phẩm bảo hiểm, pháp luật quy định doanh nghiệp bảo hiểm cần chuyển cho Bộ Tài chính những tài liệu cần thiết và giải trình cho những nội dung của sản phẩm bảo hiểm. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính phải chấp nhận hoặc từ chối chấp thuận sản phẩm bảo hiểm đó.

Ở một số quốc gia, đặc biệt là những nước đang phát triển đều có những quy định khá chặt chẽ việc phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm. Ví dụ, theo quy định của pháp luật Hà Lan, hợp đồng bảo hiểm bao gồm các tài liệu liên quan phải được người đứng đầu cơ quan quản lý bảo hiểm phê chuẩn và doanh nghiệp bảo hiểm không được quyền cung cấp dưới bất kỳ một hình thức nào khác ngoài hình thức đã đề nghị phê chuẩn [3]. Theo pháp luật Ấn Độ, sản phẩm bảo hiểm cũng được đăng ký với cơ quan quản lý của chính quyền trung ương [4]. Tuy nhiên, một số quốc gia có thị trường bảo hiểm phát triển thường có quy định lỏng hơn về vấn đề này. Ví dụ như ở Anh và Australia, các sản phẩm bảo hiểm không nhất thiết phải được cơ quan quản lý nhà nước phê chuẩn, nhưng phải tuân thủ pháp luật về bảo hiểm. Trong trường hợp các cơ quan này cho rằng, nội dung sản phẩm bảo hiểm xâm phạm đến lợi ích khách hàng, thì họ có quyền yêu cầu thay đổi những nội dung đó [5].

Theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm thì Bộ Tài chính là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát về hoạt động kinh doanh bảo hiểm, trong đó có cả vấn đề bảo vệ quyền lợi bên tham gia bảo hiểm. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Bảo vệ người tiêu dùng thì Bộ Công thương có thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước đối với vấn đề bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nhiệm vụ này thực tế hiện nay được giao cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Chính sự chồng lấn về thẩm quyền này đòi hỏi cần phải có cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, việc phân công Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia giữ chức năng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng mà không có sự tách biệt rõ về cơ cấu tổ chức chuyên môn là chưa thỏa đáng, kể cả về mặt lý luận và thực tiễn. Về mặt lý luận, lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tuy có một số điểm chung nhưng về cơ bản là khác nhau, theo đó cạnh tranh là vấn đề nảy sinh giữa các doanh nghiệp với nhau còn bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng liên quan đến mối quan hệ giữa doanh nghiệp và khách hàng. Về mặt thực tiễn, do tính chất phức tạp và "nhỏ lẻ" của các vụ việc liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nên cơ quan bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cần có mặt tại các địa phương nhưng đồng thời phải có khả năng giải quyết các vụ việc trên phạm vi cả nước, còn nếu chỉ tập trung ở Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia [Bộ Công Thương] thì sẽ kém hiệu quả [6].

Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 bổ sung các yêu cầu trích lập dự phòng nghiệp vụ, bao gồm tương ứng với phần trách nhiệm đã cam kết theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm; phải luôn có tài sản tương ứng với dự phòng nghiệp vụ đã trích lập; phải sử dụng chuyên gia tính toán đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính để tính toán, trích lập

dự phòng nghiệp vụ, phải thường xuyên rà soát, đánh giá việc trích lập dự phòng nghiệp vụ; kịp thời có các biện pháp nhằm đảm bảo trích lập đầy đủ dự phòng để chi trả cho các trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm. Ngoài ra, bổ sung quy định về các nguồn vốn đầu tư, nguyên tắc đầu tư và những điều không được làm như đầu tư vào kim loại quý, vào tài sản vô hình, vào chứng khoán phái sinh,... nhằm đảm bảo an toàn, phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Bên cạnh đó, so với Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm 2010 thì Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 có hiệu lực đã quy định doanh nghiệp bảo hiểm dừng trích lập quỹ bảo vệ người được bảo hiểm. Do quỹ bảo vệ người được bảo hiểm và quỹ dự trữ bắt buộc đều cùng mục đích nhằm bảo đảm trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm khi mất khả năng thanh toán, góp phần bảo vệ bên tham gia bảo hiểm. Việc duy trì đồng thời cả 2 quỹ là không cần thiết, tạo gánh nặng cho cả doanh nghiệp bảo hiểm lẫn bên tham gia bảo hiểm vì số tiền trích nộp quỹ được tính theo tỷ lệ % của phí bảo hiểm do bên mua bảo hiểm đóng theo hợp đồng bảo hiểm.

2.2. Quy định bảo vệ bên tham gia bảo hiểm theo nhóm quyền lợi cơ bản

Thứ nhất, quyền đảm bảo bình đẳng trong giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

Quyền bình đẳng trong giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm của bên tham gia bảo hiểm chưa được đảm bảo. Bên tham gia bảo hiểm chỉ được đồng ý nội dung điều khoản mẫu và ký kết hoặc không ký kết khi không đồng ý điều khoản mẫu mà không có quyền đàm phán. Khi đó vi phạm nguyên tắc trong quan hệ dân sự là bình đẳng với nhau bởi cùng có quyền tự do, tự nguyện cam kết, thoả thuận. Nếu như trong quan hệ dân sự, các bên không bình đẳng thì quan hệ dân sự đó đã đi ngược lại với ý chí của Nhà nước.

Mặc dù là thông lệ bất thành văn đối với Việt Nam hay thế giới, nhưng các điều khoản mà doanh nghiệp bảo hiểm ban hành đã đẩy bên tham gia bảo hiểm vào thế bất lợi. Theo quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 thì có thể hiểu hợp đồng theo mẫu là hợp đồng gồm những điều khoản do một bên đưa ra (doanh nghiệp bảo hiểm) để bên kia trả lời (bên mua bảo hiểm) trong một thời gian nhất định; khi bên mua chấp nhận đề nghị đó thì coi như chấp nhận toàn bộ nội dung hợp đồng theo mẫu mà doanh nghiệp bảo hiểm đã đưa ra. Như vậy, hợp đồng bảo hiểm là hợp đồng mẫu, nghĩa là bên tham gia bảo hiểm không được quyền đàm phán hoặc sửa đổi các điều khoản chủ yếu mà doanh nghiệp đã đưa vào. Bên tham gia bảo hiểm chỉ có quyền đồng ý hoặc từ chối ký kết vào hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có toàn quyền quyết định việc tham gia bảo hiểm hay không và tham gia với doanh nghiệp bảo hiểm.

Tuy nhiên, trong hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm không hoàn toàn ban hành tất cả các nội dung hợp đồng mà một số nội dung hợp đồng vẫn có sự quyết định của bên mua bảo hiểm như số tiền bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, người thụ hưởng, quyền lợi các sản phẩm bổ trợ.

Việc doanh nghiệp bảo hiểm ban hành điều khoản mẫu trong hợp đồng bảo hiểm là thông lệ trên thế giới và được pháp luật công nhận. Bên cạnh những ưu điểm điều khoản mẫu mang lại, còn có những nhược điểm vẫn tồn tại trong hợp đồng bảo hiểm gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bên tham gia bảo hiểm.

Một là, nhược điểm chủ yếu nhất của điều khoản mẫu là sự ảnh hưởng đến nguyên tắc tự do thoả thuận. Như đã phân tích, các điều khoản mẫu không làm mất đi bản chất của hợp đồng nhưng đã làm giảm đi khả năng của bên mua bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm chỉ có thể chấp nhận hợp đồng bảo hiểm với các điều khoản mẫu mà không có được những thỏa thuận thực sự phù hợp với điều kiện của mình.

Hai là, với tư cách là người soạn thảo các điều khoản mẫu hợp đồng, doanh nghiệp bảo hiểm có vị thế, kiến thức kinh nghiệm sâu sắc về lĩnh vực bảo hiểm nên doanh nghiệp bảo hiểm có thể soạn điều khoản mẫu sao cho có lợi nhất, có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của bên tham gia bảo hiểm.

Tại khoản 1 Điều 39 Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: "*Khi bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng kinh doanh bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sức khỏe cho trường hợp chết của người khác thì phải được người đó đồng ý bằng văn bản, trong đó ghi rõ số tiền bảo hiểm và người thụ hưởng*". Theo đó, bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng cho trường hợp chết của người khác (không đồng thời là bên mua bảo hiểm), thì bên mua bảo hiểm đã gắn cái chết của người được bảo hiểm với việc người thụ hưởng được nhận tiền bảo hiểm. Khi đó, người được bảo hiểm cần phải biết và đồng ý với việc mua bảo hiểm cho sinh mạng của mình và có quyền đồng ý hay không đồng ý về người thụ hưởng được chỉ định trong hợp đồng. Vì giá trị sinh mạng của người được bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm tương đối lớn, sẽ dẫn đến trường hợp người thụ hưởng cố ý gây ra cái chết của người được bảo hiểm để nhận tiền bảo hiểm, như vậy sẽ hạn chế được phần nào nguy cơ người được bảo hiểm bị gây hại.

Ngoài ra, theo khoản 2 Điều 39 Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: Không giao kết hợp đồng bảo hiểm cho trường hợp chết của người khác đối với người: "Người chưa thành niên, trừ trường hợp cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó đồng ý bằng văn bản; Người mất năng lực hành vi dân sự; Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; Người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự". Theo đó, đối với những người dưới 18 tuổi là người chưa đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, khả năng tự bảo vệ tính mạng, sức khỏe của họ có những hạn chế nhất định, dẫn đến khả năng dễ bị xâm hại quyền và lợi ích nên cần có sự đồng ý của cha mẹ, người giám hộ để bảo vệ tốt nhất quyền lợi của họ.

Tuy nhiên, trường hợp có nhiều người thụ hưởng trong hợp đồng bảo hiểm nếu một trong một số người đó cố ý gây ra cái chết hay thương tật vĩnh viễn cho người được bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ bồi thường, trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng còn lại.

Thứ hai, quyền giải thích, hướng dẫn để hiểu đúng nội dung hợp đồng bảo hiểm.

Do nội dung hợp đồng bảo hiểm thường dài dòng, mang nhiều thuật ngữ chuyên ngành, được soạn thảo bởi các chuyên gia trong lĩnh vực bảo hiểm, nên tạo ra sự khó hiểu nhất định cho những người mua bảo hiểm, là những người không có kiến thức chuyên sâu về bảo hiểm, dẫn đến có những cách hiểu sai khác so với cách hiểu của doanh nghiệp bảo hiểm soạn thảo [7]. Do hợp đồng bảo hiểm khá dài và chứa đựng những nội dung phức tạp nên bên tham gia bảo hiểm thường đọc không kỹ những điều khoản loại trừ liệt kê trong hợp đồng, các trường hợp mà doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không thanh toán bồi thường. Chính vì vậy, để bảo vệ bên tham gia hợp đồng bảo hiểm, tại khoản 2 Điều 19 Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: *"Phải có bằng chứng xác nhận việc bên mua bảo hiểm đã được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài giải thích đầy đủ và hiểu rõ các nội dung về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm"*.

Mỗi sản phẩm bảo hiểm đều có những điều khoản chi tiết, bên mua bảo hiểm cần đọc hợp đồng bảo hiểm, điều khoản chi trả, điều khoản loại trừ, kiểm tra kỹ trước khi ký kết hợp đồng bảo hiểm; đảm bảo hiểu rõ ràng và không có sai sót. Đồng thời, doanh nghiệp bảo hiểm cần hướng dẫn, giải thích để bên mua bảo hiểm hiểu hợp đồng, đảm bảo quyền lợi của mình ngay từ khi nhận hợp đồng.

Đối với sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, nhờ điều khoản cân nhắc 21 ngày kể từ khi nhận bộ hợp đồng để đọc lại toàn bộ những thông tin, điều khoản trong hợp đồng để khẳng định lần nữa mong muốn tham gia và duy trì hợp đồng. Bên mua bảo hiểm cần tận dụng điều khoản thời gian cân nhắc để hiểu đúng về hợp đồng mình tham gia.

Trong những năm gần đây cho thấy, các tranh chấp về nội dung hợp đồng thường hay xảy ra liên quan đến cách hiểu khác nhau về câu từ trong hợp đồng bảo hiểm giữa người mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm. Ví dụ, câu hỏi trong mẫu đơn yêu cầu bảo hiểm liên quan đến bệnh lý "rối loạn dạ dày", bên mua bảo hiểm không hiểu rằng đây là bệnh lý bao gồm cả bệnh đau dạ dày như cách hiểu của doanh nghiệp bảo hiểm [8]. Hay tranh chấp liên quan từ chối chi trả quyền lợi trợ cấp nằm viện vì lý do doanh nghiệp bảo hiểm cho rằng việc nằm viện "không cần thiết về mặt y khoa", thuộc vào điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, trong khi bên mua bảo hiểm cho rằng việc nằm viện là "cần thiết về mặt y khoa [9]. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa hai bên thì khi giải thích nội dung của hợp đồng bảo hiểm, Tòa án Việt Nam phải áp dụng các nguyên tắc chung về giải thích hợp đồng, áp dụng cho mọi loại hợp đồng được quy định trong Bộ luật Dân sự và quy định giải thích đặc thù cho hợp đồng bảo hiểm như Điều 24 của Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: *"Trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng dẫn đến có cách hiểu khác nhau thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm"*.

Thứ ba, về quyền cung cấp thông tin trung thực.

Doanh nghiệp bảo hiểm cần cung cấp thông tin cho bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp thông tin sai sự thật, thì bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, được hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng và bên mua bảo hiểm được doanh nghiệp bồi thường thiệt hại (nếu có). Ngược lại, nếu bên mua bảo hiểm cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền huỷ bỏ hợp đồng. Bên mua bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho doanh nghiệp bảo hiểm (nếu có).

Có thể thấy, việc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm về bản chất là hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng. Tuy nhiên, tại Điều 25 của Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025 nếu một bên có hành vi lừa dối thì hợp đồng vô hiệu. Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường. Đây là vấn đề trong luật kinh doanh bảo hiểm quy định, cùng một vấn đề đã có hai cách xử lý khác nhau.

Thứ tư, quyền liên quan nghĩa vụ hoặc thụ thưởng tài chính.

Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Để doanh nghiệp bảo hiểm thanh toán tiền bồi thường thì bên mua bảo hiểm thực hiện các nghĩa vụ kê khai đầy đủ thông tin và đóng phí đúng hạn theo khoản 2 Điều 21 Luật KDBH năm 2022, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuy nhiên, khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có một trong các quyền tính lại phí bảo hiểm, giảm số tiền bảo hiểm, thu hẹp phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm, rút ngắn thời hạn bảo hiểm. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm không chấp nhận quyền trên của doanh nghiệp bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm, nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm.

Đây được coi là trường hợp gây thiệt thòi cho bên mua bảo hiểm hoặc người thụ hưởng. Do trong trường hợp có yếu tố làm tăng mức độ rủi ro, thì nên xác định đó là nguyên nhân khách quan hay chủ quan từ người được bảo hiểm. Nếu mức độ rủi ro tăng do yếu tố chủ quan, ví dụ như người được bảo hiểm tham gia những công việc có tính độc hại, nguy hiểm,... thì doanh nghiệp bảo hiểm có thể áp dụng quyền của doanh nghiệp bảo hiểm theo khoản 3 Điều 23. Ngược lại, rủi ro tăng lên do nguyên nhân khách quan như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu,... Doanh nghiệp bảo hiểm không nên lấy đó làm căn cứ tăng phí, giảm số tiền bảo hiểm, thu hẹp phạm vi bảo hiểm hay rút ngắn thời hạn bảo hiểm, trừ trường hợp có thoả thuận với bên mua bảo hiểm [10].

3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi của bên tham gia bảo hiểm

Thứ nhất, kiến nghị liên quan đến chủ thể trong bảo vệ quyền lợi của bên tham gia bảo hiểm.

Một là, cần hoàn thiện quy định về trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động giám sát điều khoản bảo hiểm nhằm bảo đảm hiệu quả bảo vệ quyền lợi của bên tham gia bảo hiểm ngay từ giai đoạn phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm. Theo Điều 16 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15, doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ xây dựng quy tắc, điều khoản và biểu phí bảo hiểm bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng và phù hợp với quy định pháp luật. Đồng thời, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP và Nghị định số 97/2026/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với sản phẩm bảo hiểm triển khai trên thị trường.

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể trình tự kiểm tra nội dung điều khoản bảo hiểm và trách nhiệm pháp lý của cơ quan quản lý trong trường hợp phê chuẩn các điều khoản có khả năng gây bất lợi cho bên tham gia bảo hiểm. Vì vậy, cần bổ sung cơ chế kiểm soát nội dung điều khoản bảo hiểm theo hướng: (i) Quy định cụ thể trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm trong việc thẩm định tính minh bạch, khả năng tiếp cận và mức độ cân bằng quyền, nghĩa vụ giữa các bên trong hợp đồng bảo hiểm; (ii) Thiết lập nghĩa vụ bắt buộc doanh nghiệp bảo hiểm sửa đổi điều khoản trong trường hợp cơ quan quản lý xác định điều khoản có nội dung không rõ ràng, gây bất lợi hoặc hạn chế quyền cơ bản của bên tham gia bảo hiểm; (iii) Bổ sung cơ chế công khai ý kiến giải trình giữa doanh nghiệp bảo hiểm và cơ quan quản lý đối với các điều khoản có tính chất hạn chế trách nhiệm bảo hiểm hoặc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã áp dụng cơ chế kiểm soát trước đối với điều khoản bảo hiểm nhằm bảo vệ bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng. Chẳng hạn, theo Điều 307 Bộ luật Dân sự Đức (Bürgerliches Gesetzbuch – BGB), các điều khoản hợp đồng mẫu vô hiệu nếu gây bất lợi không hợp lý cho bên còn lại [11]. Tương tự, Điều L112-4 Bộ luật Bảo hiểm Pháp quy định các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được trình bày rõ ràng, dễ nhận biết; nếu không đáp ứng yêu cầu minh bạch thì không có giá trị áp dụng đối với bên mua bảo hiểm [12].

Hai là, cần hoàn thiện quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin của doanh nghiệp bảo hiểm và trách nhiệm nghề nghiệp của đại lý bảo hiểm trong quá trình giao kết hợp đồng bảo hiểm. Theo Điều 18 và Điều 19 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, sửa đổi, bổ sung năm 2025, doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm và giải thích rõ điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều tranh chấp phát sinh do bên tham gia bảo hiểm không được tiếp cận đầy đủ thông tin hoặc không được giải thích rõ nội dung hợp đồng trước khi giao kết.

Do đó, cần bổ sung các quy định theo hướng: (i) Bắt buộc doanh nghiệp bảo hiểm công khai toàn bộ quy tắc, điều khoản và biểu phí bảo hiểm trên trang thông tin điện tử chính thức

trước và trong quá trình triển khai sản phẩm bảo hiểm; (ii) Quy định nghĩa vụ lưu trữ dữ liệu điện tử chứng minh việc doanh nghiệp bảo hiểm hoặc đại lý bảo hiểm đã tư vấn, giải thích đầy đủ nội dung hợp đồng; (iii) Bổ sung chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với đại lý bảo hiểm trong trường hợp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải thích hợp đồng hoặc cố ý cung cấp thông tin sai lệch nhằm thúc đẩy giao kết hợp đồng.

Kinh nghiệm của Liên minh châu Âu cho thấy, Chỉ thị phân phối bảo hiểm năm 2016 (Insurance Distribution Directive – IDD) đã đặt ra nghĩa vụ rất nghiêm ngặt đối với tổ chức phân phối bảo hiểm trong việc cung cấp thông tin minh bạch, giải thích sản phẩm phù hợp với nhu cầu khách hàng và lưu trữ bằng chứng tư vấn nhằm bảo vệ quyền lợi của bên mua bảo hiểm.

Thứ hai, kiến nghị về bảo vệ bên tham gia bảo hiểm theo nhóm quyền cơ bản.

Một là, cần hoàn thiện cơ chế pháp lý nhằm bảo đảm quyền bình đẳng trong giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Mặc dù Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận nguyên tắc bình đẳng, tự do cam kết và thỏa thuận, nhưng trong thực tiễn quan hệ bảo hiểm, bên tham gia bảo hiểm thường ở vị trí yếu thế do hạn chế về khả năng tiếp cận thông tin và trình độ chuyên môn so với doanh nghiệp bảo hiểm.

Trong khi đó, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 chưa thiết lập cơ chế kiểm soát hiệu quả đối với các điều khoản bất cân xứng trong hợp đồng bảo hiểm theo mẫu. Vì vậy, cần bổ sung quy định: (i) Xác định rõ các điều khoản vô hiệu trong trường hợp loại trừ hoặc hạn chế bất hợp lý quyền của bên tham gia bảo hiểm; (ii) Thiết lập nguyên tắc giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên tham gia bảo hiểm trong trường hợp điều khoản không rõ ràng; (iii) Quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm trong việc chứng minh đã bảo đảm tính minh bạch và cân bằng của hợp đồng bảo hiểm.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, Điều 5 Chỉ thị 93/13/EEC của Liên minh châu Âu quy định điều khoản hợp đồng không rõ ràng phải được giải thích theo hướng có lợi cho người tiêu dùng. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm hạn chế tình trạng lạm dụng hợp đồng mẫu trong lĩnh vực bảo hiểm [13].

Hai là, cần hoàn thiện quy định về quyền được giải thích đầy đủ nội dung hợp đồng bảo hiểm. Khoản 2 Điều 19 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định doanh nghiệp bảo hiểm phải có bằng chứng xác nhận việc bên mua bảo hiểm đã được giải thích đầy đủ và hiểu rõ nội dung loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Tuy nhiên, quy định này mới chỉ giới hạn đối với điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm mà chưa bao quát toàn bộ nội dung hợp đồng.

Do đó, cần sửa đổi theo hướng: (i) Mở rộng nghĩa vụ giải thích đối với toàn bộ nội dung cơ bản của hợp đồng bảo hiểm, bao gồm quyền lợi bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, điều kiện chi

trả, nghĩa vụ kê khai thông tin và các trường hợp chấm dứt hợp đồng; (ii) Quy định cụ thể hình thức chứng minh việc giải thích hợp đồng như ghi âm, ghi hình hoặc xác nhận điện tử; (iii) Bổ sung cơ chế suy đoán bất lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp không chứng minh được việc đã giải thích đầy đủ hợp đồng cho bên mua bảo hiểm.

Tại Nhật Bản, Điều 300 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định nghiêm cấm hành vi không giải thích đầy đủ nội dung quan trọng của hợp đồng bảo hiểm cho khách hàng. Doanh nghiệp bảo hiểm vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị hạn chế hoạt động kinh doanh [14].

Ba là, cần hoàn thiện quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực và cơ chế phân biệt giữa hành vi "lừa dối" với hành vi "cố ý cung cấp thông tin sai sự thật". Theo khoản 2 Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, sửa đổi, bổ sung năm 2025, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng trong trường hợp bên mua bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng để được trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường. Đồng thời, điểm h khoản 1 Điều 25 Luật này quy định hợp đồng bảo hiểm vô hiệu trong trường hợp giao kết do bị lừa dối.

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có tiêu chí pháp lý rõ ràng để phân định hai hành vi này, dẫn đến khó khăn trong áp dụng pháp luật và giải quyết tranh chấp. Vì vậy, cần: (i) Ban hành văn bản hướng dẫn xác định dấu hiệu pháp lý của hành vi "lừa dối" và hành vi "cố ý cung cấp thông tin sai sự thật"; (ii) Quy định cụ thể yếu tố lỗi, mục đích trục lợi bảo hiểm và mức độ ảnh hưởng đến quyết định giao kết hợp đồng để làm căn cứ áp dụng chế tài tương ứng; (iii) Thiết lập nguyên tắc áp dụng chế tài theo hướng bảo đảm tính tương xứng giữa hành vi vi phạm và hậu quả pháp lý phát sinh.

Kinh nghiệm của Vương quốc Anh cho thấy, Đạo luật Bảo hiểm năm 2015 (Insurance Act 2015) đã phân loại rõ hành vi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo mức độ cố ý, bất cẩn hoặc trung thực để áp dụng hậu quả pháp lý tương ứng, thay vì áp dụng một chế tài cứng nhắc cho mọi trường hợp vi phạm [15].

Bốn là, cần hoàn thiện quy định về điều chỉnh phí bảo hiểm khi có sự thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm. Theo Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, sửa đổi, bổ sung năm 2025, bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo khi có sự thay đổi làm tăng rủi ro được bảo hiểm. Tuy nhiên, pháp luật chưa phân định cụ thể nguyên nhân làm gia tăng rủi ro và hệ quả pháp lý tương ứng.

Vì vậy, cần sửa đổi theo hướng: (i) Phân biệt rõ trường hợp gia tăng rủi ro do nguyên nhân khách quan với trường hợp phát sinh từ hành vi chủ quan của bên mua bảo hiểm hoặc bên được bảo hiểm; (ii) Trong trường hợp rủi ro gia tăng do nguyên nhân chủ quan, doanh nghiệp bảo hiểm được quyền điều chỉnh phí bảo hiểm, thay đổi phạm vi bảo hiểm, rút ngắn thời hạn hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên mua bảo hiểm không chấp thuận điều chỉnh; (iii) Trong trường hợp rủi ro gia tăng do nguyên nhân khách quan ngoài khả

năng kiểm soát của bên mua bảo hiểm, cần giới hạn quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng của doanh nghiệp bảo hiểm nhằm bảo đảm sự ổn định của quan hệ bảo hiểm.

Pháp luật Đức hiện nay cũng áp dụng cơ chế tương tự. Theo Điều 23 và Điều 24 Luật Hợp đồng bảo hiểm Đức (Versicherungsvertragsgesetz – VVG), doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được điều chỉnh hoặc chấm dứt hợp đồng khi việc gia tăng rủi ro có liên quan đến hành vi của bên mua bảo hiểm và có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng chấp nhận bảo hiểm ban đầu.

4. Kết luận

Bảo hiểm có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn tài chính cho cá nhân, tổ chức trước các rủi ro phát sinh trong đời sống và hoạt động kinh doanh, đồng thời góp phần ổn định an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế. Mặc dù thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có sự tăng trưởng đáng kể trong những năm gần đây, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm nhân thọ hiện chỉ khoảng 11% dân số, thấp hơn nhiều so với Philippines khoảng 38%, Malaysia khoảng 50%, Singapore khoảng 80% và Hoa Kỳ khoảng 90% [16]. Thực trạng này cho thấy thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, trong đó một nguyên nhân quan trọng là quyền lợi của bên mua bảo hiểm chưa được bảo đảm đầy đủ trên thực tế.

Trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm thường ở vị trí yếu thế hơn doanh nghiệp bảo hiểm về thông tin, chuyên môn và khả năng đàm phán. Nhằm khắc phục sự bất cân xứng này, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, sửa đổi, bổ sung năm 2025, đã tăng cường cơ sở pháp lý bảo vệ bên mua bảo hiểm thông qua các quy định về minh bạch thông tin, trách nhiệm giải thích điều khoản hợp đồng và cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật vẫn còn nhiều hạn chế như quy định pháp luật chưa thật sự đồng bộ, điều khoản hợp đồng bảo hiểm còn phức tạp, tình trạng tư vấn thiếu minh bạch và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin vẫn xảy ra. Đặc biệt, các vụ việc liên quan đến phân phối bảo hiểm qua tổ chức tín dụng trong nửa đầu năm 2023 đã làm gia tăng đáng kể tâm lý tiêu cực của người tham gia bảo hiểm, khiến niềm tin đối với thị trường bảo hiểm suy giảm nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm theo hướng tăng cường bảo vệ quyền lợi của bên mua bảo hiểm là yêu cầu cần thiết. Trọng tâm cần hướng đến việc nâng cao tính minh bạch của hợp đồng bảo hiểm, kiểm soát chặt chẽ điều khoản mẫu, tăng cường trách nhiệm cung cấp thông tin của doanh nghiệp bảo hiểm, hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp và nâng cao hiệu quả thanh tra, giám sát. Đồng thời, cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và khả năng tự bảo vệ quyền lợi của bên mua bảo hiểm, góp phần xây dựng thị trường bảo hiểm minh bạch, an toàn và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi, T. H. N. (2015). *Pháp luật kinh doanh bảo hiểm*. Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. tr. 17–18.
2. Chính phủ (2021). *Tờ trình số 341/TTr-CP ngày 24 tháng 9 năm 2021 về dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)*. Hà Nội.
3. Thailand (1992). *Life Insurance Act (amended 2008)*. Truy cập tại: http://www.oic.or.th/upload/nonlifeinsurance/download/883-4137.pdf.
4. India (1938). *The Insurance Act 1938 (amended 2002)*. Truy cập tại: http://www.irdaindia.org/regulations/TheinsuranceAct1938er126042004.doc.
5. Curley, M. (2007). *Những nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm* (Mã số VITC-NT01). Viện Bảo hiểm và Tài chính Australia – New Zealand phối hợp với Dự án Trung tâm đào tạo bảo hiểm Việt Nam ấn hành. Tr. 64.
6. Lưu, M. S., & Nguyễn, N. P. H. (2022). Bảo vệ quyền lợi khách hàng trong hoạt động phân phối bảo hiểm qua ngân hàng (Bancassurance). *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (11), 62–73.
7. Jerry II, R. H., & Richmond, D. S. (2012). *Understanding Insurance Law* (5th ed.). LexisNexis. p. 139.
8. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2018). *Bản án 599/2018/DS-PT ngày 20/06/2018 về việc tranh chấp quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện*.
9. Nguyễn, T. H. (2024). *Bảo vệ quyền lợi của bên tham gia bảo hiểm trong pháp luật kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam hiện nay*. Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
10. Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (2019). *Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ* [Tài liệu hội thảo].
11. Markesinis, B. S., Unberath, Hannes, Johnston, Angus, Bingham, Lord và Hirsch, Gunter (2006). *The German Law of Contract: A Comparative Treatise*. US: Hart.
12. Clarke, Malcolm (2012), *Policies and Perceptions of Insurance Law in the Twenty-First Century*, Oxford University Press.
13. Arroyo Amayuelas, Esther (2016), "Reiner Schulze and Fryderyk Zoll, European Contract Law, Beck-Hart-Nomos, 2016", *European Review of Contract Law*, 12(2).

14. Karaiskos, Antonios (2017), "Consumer Disputes and Consumer Dispute Resolution in Japan", *Jurnal Undang-Undang dan Masyarakat*, 21(1).

15. Chen, Christopher Chao-hung (2016), "Insurance Act 2015 in the UK and Lessons for Singapore", *SSRN eLibrary*.

16. Nguyễn, T. V. A. (2025). Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Luật sư Việt Nam*, (6), 53–56.